

NHÀ THỜ HỌ TRẦN Ở VẠN XUÂN - MỘT DI TÍCH VĂN HÓA CẬN ĐẠI

TRẦN VĂN CHƯỜNG

Hội Di sản Văn hóa Việt Nam huyện Quảng Ninh

Nhà thờ họ Trần làng Vạn Xuân (xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình) là một di tích văn hoá có kiến trúc phần gỗ mang đặc trưng kiến trúc cận đại khu vực Bình Trị Thiên. Được xây dựng từ năm 1859.

Nhà thờ tọa lạc tại phía nam thôn Giữa, cạnh nhà văn hoá xã và trụ sở UBND xã Vạn Ninh hiện nay, đây là vị trí trung tâm xã. Nhà thờ hướng mặt về phía nam với một khoảng không gian khoáng đạt. Lưng tựa vào đồi đất hoang thổ, một vùng đồi, cũng là vùng dân cư kéo từ đình làng cũ phía tây bắc vào đến tận Hoa Thủy. Cận đông nam nhà thờ là thôn Đồn; Cận đông bắc là thôn Bến; bắc, tây bắc là thôn Giữa, tây cách sân vận động là thôn Sỏi.

Trước mặt sát cổng chính là Khe Trong bắt nguồn từ thôn Đồn, thôn Bến chảy về tây bắc đến cạnh đình làng xưa đổ ra vùng ruộng cạn, ra cánh đồng Vạn - An - Tân Ninh. Bờ đối diện cổng nhà thờ qua Khe Trong là đường liên thôn liên xã được mở ra từ những năm 60 của thế kỷ XX, nay đang được nâng cấp mở rộng. Con đường chạy trên bờ Hồ Vịnh. Hồ Vịnh trở thành ao cảnh trước mặt nhà thờ, nhà văn hóa, trụ sở UBND xã và nhà bia tưởng niệm liệt sĩ. Vùng đất Hồ Vịnh là vùng đất sinh thủy từ ngàn xưa mà thiên nhiên ban tặng. Từ khi hợp tác xã Vạn Toàn, xã Vạn Ninh đào Hồ Vịnh, nước trong ao luôn trong mát và luôn có mực nước cao hơn hẳn xung quanh. Mặc dù bờ cao nhưng mùa mưa nước như vun đầy. Mùa hạn, Khe Trong khô kiệt, các ao quanh vùng nứt nẻ nhưng hồ vẫn mát trong. Chỉ những năm đại hạn, cháy đồn điền vườn tược thì họa hoàn mới se nước. Cạnh tây hồ là sân vận động của xã, cảnh sắc đó càng tôn thêm vẻ đẹp cổ kính của nhà thờ.

Nhà thờ, từ phía bờ hồ nhìn vào là 2 trụ biểu

có đôi kỳ lân oai nghiêm trên đỉnh trụ, 2 bên là tường cánh gà xây ô thông lục giác, 2 góc có 2 trụ, cả 4 trụ này xưa đều có những câu đối bằng chữ Hán. Trải qua biến thiên năm tháng bị hư hỏng nay mới tôn tạo với bức hoành trước cửa có 3 chữ Hán đại tự, mô phỏng bức hoành phi trong nhà thờ đọc từ phải sang là “Trần từ đường” (Nhà thờ họ Trần). Bước vào cổng có bức bình phong đường nét hoa văn tinh xảo, ở giữa xây thông thoáng, hiện lên hình con Long Mã tải thiên thư (ngựa hóa rồng chở sách trời). Mặt trong mặt ngoài đều như nhau trong thật sống động. Long Mã được gắn hoa văn men sứ. Qua khoảng sân rộng, trước là thảm cỏ, nay được lát xi măng rồi lát gạch, bước lên các bậc tam cấp là tiền sảnh 2 mái lợp ngói, trước gọi là mái vô cua, nơi con cháu đến thờ cúng tế lễ ngồi nghỉ ngơi, khi tế lễ thì trái chiếu để chánh bái và tả, hữu bái bái lạy, khi hầu tào là nơi dọn tiệc. Tiền sảnh rộng ra hai bên so với chính từ đường để bên tả có giá treo chiêng nôm, bên hữu có giá treo đại cổ (trống đại) khi hành lễ tế, tạo không gian khoáng đạt. Hai trụ giữa tiền sảnh sát cột con nhà chính là đôi câu đối được rút ra từ bài văn tế tiên tổ “Lan tôn quế tử, tử lý ô hạng tương thân; võ lược văn kinh, phụng quyết long môn tấn bộ” - (tạm dịch: Con cháu kẻ sang người hèn cũng đều ruột thịt; Võ văn mưu lược tinh thông quyết dâng tiên cửa rồng).

Trên đỉnh nóc nhà “Vô cua” tiền sảnh và nóc nhà thờ có hình lưỡng long châu nguyệt và phụng vũ như vờn như múa.

Bước vào chính đường, cấu trúc phần gỗ còn giữ khá nguyên vẹn kiểu kiến trúc cận đại giữa thế kỷ XIX của đền thờ vùng Bình Trị Thiên. Nhà có 4 vại gỗ, 3 gian, được tôn tạo lại từ năm 1859 (Tự Đức Kỷ Vi - Năm Kỷ Mùi triều Tự Đức).

Cấu trúc các vại của nhà có 4 cột, 2 cột cái, 2 cột con, giữa lòng trống rộng hơn hai bên lòng kèo. Trên trống có trụ gối lên, để tạc hình vân, trên trụ có nét ngang đuôi tôm xòe ra đỡ 2 kèo thượng. Kèo cấu trúc 2 lớp gối nhau giữa kèo thượng kèo hạ ở hống thượng cột cái. Cuối đuôi kèo vát hình đầu rồng. Tuy chạm trổ không cầu kỳ nhưng nhìn đáng nét kèo thanh thoát. Không gian chính giữa từ đường được nâng cao bởi kiến trúc trống lặn nằm trên, xuyên liên kết các vại nằm dưới theo kiến trúc truyền thống: Nhà ở trống dưới xuyên trên, đền thờ trống trên xuyên dưới. Cùng liên kết gian có đòn dông kép, xà thượng, xà lĩ (trên đầu cột lĩ đơn) đòn tay và rui mèn tạo thể vững chắc vượt qua mưa bão gió bay.

Hàng cột cái xuyên tiền có 3 bộ “xuyên ba đồ thượng” chạm tiền sắc nét, nay còn lại một bộ chính giữa nguyên vẹn. Trên xuyên tiền 3 gian là ba bức hoành phi khắc chữ Hán đại tự với hàm nghĩa súc tích. Hoành phi chính giữa khắc 3 chữ Hán đọc từ phải sang: “Trần Từ Đường”, nghĩa là nhà thờ họ Trần; Bên tả (trong nhìn ra theo nguyên tắc định hướng của thiết chế thờ tự xưa: Đền thờ theo hướng từ trong nhìn ra, nhà ở theo hướng từ ngoài nhìn vào) bức hoành phi có 2 chữ hán là “Hàm Chính” lấy từ câu trong văn tế tổ họ “Hàm do Chính lộ”, nghĩa là luôn giữ đường chính trực công minh. Gian hữu (gian phải) là bức hoành phi 2 chữ là “Lưu quang” rút từ “Công đức lưu quang, cơ đồ không cố” được viết trong văn tế tiên tổ từ xưa còn lưu, nghĩa là công đức lưu truyền sáng mãi. Góc trái của bức hoành phi này có chạm 6 chữ Hán theo cột dọc ghi năm tháng phụng cúng 3 bức hoành phi “Canh Tý trọng xuân phụng tạo” nghĩa là giữa mùa xuân năm Canh Tý - 1900 - làm và dâng cúng.

Các dòng chữ Hán khắc mặt dưới xuyên hậu gian chính từ đường ghi lại năm tháng tôn tạo, tu sửa và trùng tu, trong đó có dòng chữ Hán ghi “Tự Đức Kỷ Vĩ tân tạo” - tức là Triều Tự Đức, năm Kỷ Mùi (1859), xây dựng mới lại

nhà thờ. Thực ra họ Trần làng Vạn Xuân làm nhà thờ cùng thời với đình làng Vạn Xuân vào năm 1753. Câu đối khắc ở xuyên hậu gian giữa đình làng có một vế “Tý hướng ngộ sơn do quyết cự, Cảnh Hưng Quý Dậu đương niên” nghĩa là: (Đình) hướng Tý (chính Bắc) dựa lưng Ngọ (chính Nam) do người xưa đã quyết vào triều Cảnh Hưng năm Quý Dậu (1753).

Đến năm 1859, nhà thờ tạo lập quy mô to, đắp nền cao và còn giữ được phần gỗ đến nay. Điều đáng tiếc là 4 liễn đối bằng gỗ de viết chữ Hán sơn son thiếp vàng do triều đình và quan lại trong triều nhà Nguyễn dâng cúng được treo ở các cột cái đã bị mất không sưu tầm được nội dung. Ba bộ cửa bàn khoa song tiện cũng bị hư hỏng nay phải làm cửa ván panô.

Về hệ thống công trình thờ cúng trong nhà thờ, từ ngoài vào, gian giữa qua các gian tả, hữu có:

Hương án được đặt phía trước dãy cột cái tiền. Hương án được làm bằng vật liệu gạch, vôi và màu vẽ từ gạch đá non. Màu chủ đạo trong nhà thờ là màu son, màu vàng và pha son với vàng, màu đen mực tàu chỉ điểm xuyết một số đường nét tinh sắc. Hoa văn bao quanh, với những cảnh sắc ước lệ long, ly, quy, phụng; Tùng, mai, trúc, cúc; hạc, điều... Nhưng họa hình chủ đạo của 3 hương án là mặt rồng ngang chính giữa hương án (ngôn ngữ hội họa xưa gọi là mặt tà nạ tức là mặt rồng ngang). Hai hương án 2 bên xây hình khối chữ nhật, tô trau cạnh sắc bằng vôi gạch đá. Nổi bật là hương án chính giữa. Có chân quỳ, có đắp phào kê chỉ có tai vót phía trên. Bao quanh là các họa tiết tinh xảo. Chính giữa mặt trước hương án là hình mặt rồng ngang được đắp rồng với những đường nét sắc sảo và khuôn mặt oai nghiêm mà rất nghệ thuật. Theo các vị thúc phụ kể lại, khi xây dựng phần vôi đá gạch này có 5 đoàn thợ nề giỏi từ Trúc Ly, Võ Xá đến Lệ Thủy và Huế về đây cũng xây và mỗi đội làm một công đoạn, một công trình mỹ thuật. Ai cũng đua nhau trổ tài. Dân họ đâm vôi và mời nhiều đoàn

hát bội cùng đến biểu diễn.

Chính giữa lòng gian là bàn hội đồng được làm bằng gạch đá hình cái bàn chữ nhật đặt chiều dài theo hướng thẳng vào bàn thờ chính.

Ba bàn thờ ở 3 gian đều xây hình khối chữ nhật gắn vào tường, kích cỡ giống nhau. Mặt trước và hai bên đều có hoa văn trang trí. Mặt tường trên các bàn thờ được vẽ hình các khám thờ. Trên đó có câu đối chữ Hán (nay để mọi người cùng hiểu thì có ghi kèm chữ quốc ngữ). Các câu đối đó được rút ra từ các bài văn tế của dòng họ, biên soạn từ giữa thế kỷ XIX nay còn lưu giữ bản chữ Hán.

Nội dung các câu đối là:

Bàn thờ chính:

Tổ tôn công đức thiên niên thịnh

Tử hiếu tôn hiền vạn đại xương.

Tạm dịch:

Tổ tiên dày công tích đức nghìn năm thịnh vượng

Con cháu hiếu thảo hiền thực vạn đời để tiếng tốt thơm.

Bàn thờ phía tả:

Chí khí quan sơn duy hữu nhất

Minh tinh quang vũ hạm vô song

Tạm dịch:

Chí cao khí mạnh nhìn thế núi duy có một

Lấp lánh sao sáng đầy trời, vũ trụ không có hai.

Bàn thờ phía hữu:

Tiên tổ phương danh lưu quốc sử

Tử tôn tinh học kế gia phong

Tạm dịch:

Tổ tiên công lao nức tiếng truyền sử nước

Con cháu học hành tinh thông kế nếp nhà.

Nhà thờ họ Trần Vạn Xuân là nơi thờ cúng các bậc tiên liệt từ vị thủy tổ có công tiên hiền khai khẩn và các thế hệ kế tiếp phát huy. Đất lành chim đậu. Bài văn tế ở đình làng đã ghi nhận “Tiền khai khẩn, Trần, Ngô Đình, Bùi, Nguyễn; Hậu khai canh, Hoàng, Lê, Lý, Thái”. Sắc phong thần cho Thủy tổ, Thủy tỷ họ Trần có ghi: “Thủy tổ, Thủy tỷ tặng Dực bảo Trung hưng linh phò Đoan túc Tiền khai khẩn Hữu

kiều quý công tôn Thần” nghĩa là: Ông bà khai thủy (họ Trần được tặng phong (Thành hoàng bốn thổ) với mỹ tự Dực bảo Trung hưng linh phò Đoan túc Tiền khai khẩn Hữu kiều quý công tôn Thần).

Gia phả họ Trần trải qua biến thiên của lịch sử nên các bản xưa bị thất truyền. Nhưng may thay, vẫn còn một bộ gia phả chữ Hán kế thừa các bản cổ, biên chép năm 1888 được lưu giữ nguyên vẹn. Trong đó đã biên chép kế thế 15 đời. Tuy vậy, vẫn còn nhiều người chưa biết rõ nay còn ở đâu, hậu duệ thế nào. Đến nay, gia phả tân biên đã có 20 đời hiện hữu.

Đọc các tài liệu lịch sử trong đó có cuốn Lịch sử Việt Nam của Trần Trọng Kim, có ghi Bộ quân Đô tướng Trần Tùng năm 1400 được Hồ Quý Ly giao thống lĩnh 10 vạn quân bộ đi đánh Chiêm Thành cùng thủy quân đô tướng Đỗ Mãn. Do quân bộ tiến vào vây thành Chà Bàn (Quy Nhơn) nhưng quân thủy không vào, nên quân sĩ không có lương ăn, lại đường xa làm chướng nên sinh bệnh tật mà chết. Để cứu sinh mệnh binh sĩ, ngài Bộ quân Đô tướng Trần Tùng cho lui binh. Trở về, bị Hồ Quý Ly khép vào tội chết. Quân thần xin tha, ông được thoát chết nhưng bị giáng làm thứ dân đầy đi viễn xứ. Vị Bộ quân Đô tướng Trần Tùng đã từng vào Nam đánh Chiêm Thành từ năm 1396 dưới thời nhà Trần thắng trận trở về. Nay là lần thứ hai lại bị Hồ Quý Ly khép tội “khi quân trái mệnh” đầy đi biên viễn.

Ngài Trần Văn Tùng, Thủy tổ họ Trần ở Vạn Xuân được các triều trước sắc phong “Dực bảo Trung hưng Linh phò Đoan túc tiên khai khẩn Hữu kiều quý công tôn Thần” vốn xuất thân là vị tướng chỉ huy quân Long Tiệp ở kinh đô Thăng Long thời nhà Trần và Tây kinh thời nhà Hồ. Ngài được hai lần cử làm Bộ quân Đô tướng thống lĩnh 10 vạn quân bộ đi đánh Chiêm Thành vào năm 1396 và 1400. Nhưng lần thứ 2, quân thủy không vào kịp, quân sĩ thiếu đói, bị dịch bệnh nên ngài cho lui binh để bảo toàn tính mạng binh sĩ. Trở về bị Hồ Quý Ly khép tội chết. Quân thần xin tha mạng nhưng không

được. Hồ Hán Thương phải xin tha vì chịu ơn cứu mạng trước đây. Hồ Quý Ly tha tội chết nhưng giáng xuống dân binh đầy đi viễn xứ. Ngài trở thành người đầu tiên mai danh ẩn tích cùng gia nhân vào khai khẩn vùng đất mới để con cháu cùng dân 3 họ Ngô, Bùi, Nguyễn lập nên Vạn Toàn xã dưới thời Hồng Đức năm thứ 21 (1490), ngày nay là xã Vạn Ninh.

Ngài Cai cơ Duệ Lộc hầu Trần Văn Võ là thế hệ cháu của ngài Trần Văn Tùng, được vua ban chức tước Cai cơ Duệ Lộc hầu và ban sắc để làng lập miếu thờ gọi là miếu Cai cơ ở gần Cồn Sỏi, trên đường quan, dưới vườn Mươi.

Ngài Trần Viết Dục, nguyên quang tán Vinh Lộc Đại phu bổn phủ phủ thư ký Quảng Lý tử là hậu duệ đời thứ 6 của Thủy tổ Trần Văn Tùng.

Ngài Trần Viết Khương, nguyên quang tán Vinh Lộc Đại phu bổn phủ phủ thư ký Toàn Thắng tử là hậu duệ đời thứ 7 của Thủy tổ Trần Văn Tùng; là con trai của ngài Trần Viết Dục.

Ngài Trần Viết Giá, nguyên Thân bá Thứ đội trưởng Giang Sơn bá, là hậu duệ đời thứ 8 của thủy tổ Trần Văn Tùng; là con trai của ngài Trần Viết Khương.

Ngài Trần Viết Cao, nguyên đặc tấn Phụ quốc Thượng tướng quân Cẩm y vệ, Đô chỉ huy sứ tư bổn phủ khai phủ Toàn Võ hầu, là hậu duệ đời thứ 8 của thủy tổ Trần Văn Tùng; là con trai thứ của ngài Trần Viết Khương.

Ngài Trần Viết Toán, nguyên Hùng nghị Hiệu úy Cẩm y vệ Chính đội trưởng Cường Thắng hầu, là hậu duệ đời thứ 9 của Thủy tổ Trần Văn Tùng; là con trai của ngài Trần Viết Cao.

Ngài Trần Viết Thuyên, nguyên đặc tấn Vinh lộc Đại phu bổn phủ phủ thư ký Thận Đức nam, là hậu duệ đời thứ 9 của Thủy tổ Trần Văn Tùng; là con trai của ngài Trần Viết Cao.

Ngài Trần Văn Hoan, Kiến công Đô úy, Ngũ phẩm Chánh cai đội suất đội, là hậu duệ đời thứ 11 của Thủy tổ Trần Văn Tùng; là con trai của ngài Trần Văn Tấn. Con trai là Trần Văn Ngân, Tập ấm Ân kỵ úy hàm lục phẩm,

hậu duệ đời thứ 12 của Thủy tổ Trần Văn Tùng.

Ngài Trần Văn Úc, nguyên Chính đội trưởng, là hậu duệ đời thứ 13 của Thủy tổ Trần Văn Tùng; là con trai của ngài Trần Văn Khai.

Ngài Trần Văn Bá, nguyên Chính đội trưởng, là hậu duệ đời thứ 13 của Thủy tổ Trần Văn Tùng; là con trai của ngài Trần Văn Vững.

Cháu đời thứ 6, thứ 7 có 2 người tước tử. Đời thứ 8 có 2 anh em là Trần Viết Giá chức vụ Thứ đội trưởng Giang Sơn bá và Trần Viết Cao, nguyên đặc tấn Phụ quốc Thượng tướng quân, Cẩm y vệ Đô chỉ huy sứ, tư bổn phủ khai phủ Toàn Võ hầu. Con trai ông (đời thứ 9) là Trần Viết Toán, nguyên Hùng nghị hiệu úy, Cẩm y vệ, Chính đội trưởng Cường Thắng hầu. Ngoài các vị trên, trong họ còn có các vị tước tử, tước nam, 10 vị chính đội trưởng và có cả võ cử phát khoa. Các thế hệ trong dòng họ tuy có chia tách các phái, các chi, các ngành, các cố nhưng duy chỉ có một từ đường họ Trần thờ thủy tổ, các bậc tiên liệt và chư hương linh trong dòng họ. Theo thiết chế tâm linh làng xã xưa cổ, họ Trần có hai miếu thờ là miếu Cai cơ thờ Cai cơ Duệ Lộc hầu theo quy chế do làng thờ nay đã bị phế tích; Miếu Tây phương đương cảnh Thành hoàng làng giao họ Trần thờ tự nay cơ bản còn nguyên vẹn ở cồn Rèn, thôn Tây, hàng năm họ Trần vẫn thiết lễ cùng nghi lễ ở nhà thờ.

Gia phả cổ còn lưu: Tập 3 bài văn tế cổ ứng với 3 đại lễ thường niên vẫn lưu giữ nguyên vẹn là “Thất nguyệt kỵ nhật tế văn” (Văn tế thủy tổ ngày kỵ mùng 9 tháng 7); “Thập nhất nguyệt kỵ nhật tế văn” (Văn tế tổ đời thứ 3, ngày kỵ mùng 6 tháng 11); “Thanh Minh tảo mộ, tế lễ từ đường văn” (Văn tế lễ tại từ đường nhân ngày tảo mộ tiết Thanh Minh).

Từ năm 1400 đến nay, trải 20 đời sinh cơ lập nghiệp, con cháu họ Trần làng Vạn Toàn sau đổi là Vạn Xuân cùng các dòng tộc xây dựng quê hương Vạn Xuân nay là xã Vạn Ninh ngày càng đổi mới.

Thành kính tôn thờ công đức tổ tiên, ở nhà

(Xem tiếp trang 46)

thể sử dụng được nửa đời người (khoảng 30 - 40 năm). Khi không cần dùng tới, bà con treo trên giàn bếp, nhờ đó có màu cánh kiến, rất bền, không có mối mọt hay ẩm mốc,... Già làng còn cho biết thêm: “Việc khơi nguồn bảo tồn nghề đan là việc làm rất ý nghĩa, nó không chỉ lưu giữ truyền thống mà còn tránh nguy cơ thất truyền. Để góp phần nhỏ cho việc giữ gìn

truyền thống của dân tộc mình, sắp tới tôi sẽ bỏ công để tuyên truyền, thuyết phục lớp trẻ và truyền nghề cho họ”. Chia tay già làng, chúng tôi về xuôi mang theo hình ảnh già làng đáng kính cùng câu nói của cán bộ và Nhân dân, dành những lời kính trọng và biết ơn sâu sắc. Họ gọi già làng với cái tên trìu mến: “Người giữ hồn nghề đan” ■

NHÀ THỜ HỌ TRẦN Ở... (Tiếp theo trang 44)

thờ có những câu đối ngợi ca:

“Khai tất giang sơn, công đức lưu quang vạn đại”;

“Chấn hưng sự nghiệp, cơ đồ không có thiên niên”.

“Hùng vương lập quốc, Nghĩa Lĩnh vọng sơn hà, bách tính đồng tâm xây Đại Việt”; “Trần Tộc khai hương, An Mã xuyên Hạc Hải, chư gia cộng lực dựng Vạn Xuân”.

Nhà thờ họ Trần của làng cổ Vạn Toàn - Vạn Xuân là một di tích văn hóa vật thể mang nét đặc trưng kiến trúc cận đại giữa thế kỷ XIX ở khu vực Bình Trị Thiên. Nơi đây còn lưu giữ bộ gia phả chữ Hán viết năm 1888, tập các bài văn cúng bằng chữ Hán và các bức hoành phi khắc tạo từ mùa xuân năm 1900. Lời văn tế viết theo lối cổ văn biến ngẫu với văn phong uyên súc ca ngợi công đức tổ tiên và lòng tri ân của hậu duệ. Đây là 3 áng văn tế cổ lưu truyền và được bảo tồn nguyên vẹn. Cùng di sản vật thể nhà thờ họ Trần với cấu trúc tiêu biểu nhà thờ thời cận đại, bộ gia phả cổ, tập văn tế cổ và 3 bức hoành phi cổ còn lưu giữ nguyên vẹn là những di sản vật thể và phi vật thể vô cùng quý giá được bảo tồn. Đó là giữ gìn truyền thống uống nước nhớ nguồn, lưu truyền vạn đại thuần phong mỹ tục góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Vạn Xuân, một vùng quê cổ tích với hàng trăm nhân vật của các dòng họ nổi danh nhiều

thời. Họ Trần có tướng chỉ huy quân Long Tiệp bảo vệ kinh đô sau là Bộ quân Đô tướng Trần Tùng, Cai cơ Duệ Lộc hầu Trần Văn Võ, Thứ đội trưởng Giang Sơn bá Trần Viết Giá, nguyên đặc tán Phụ quốc Thượng tướng quân, Cẩm y vệ Đô chỉ huy sứ tư bổn phủ khai phủ Toàn Võ hầu Trần Viết Cao, nguyên Hùng nghị hiệu uý, Cẩm y vệ, Chính đội trưởng Cường Thắng hầu Trần Viết Toán... Họ Nguyễn Hữu có Khai quốc công thần Thượng cấp Tiết chế trấn Thuận Hóa Tĩnh Quốc công Nguyễn Hữu Dật, Võ Quận công Nguyễn Hữu Hào, Khai quốc công thần Thượng cấp Vĩnh An hầu Nguyễn Hữu Cảnh... đều là những công hầu khanh tướng trưởng thành từ đất Vạn Toàn - Vạn Xuân. 15 nhà thờ, đình làng qua nhiều cuộc chiến tranh, qua thời gian nay còn lại nhà thờ buổi ban sơ của 2 dòng họ đông dân đầu làng là họ Trần, họ Ngô Đình, là những di tích văn hóa cổ, cận đại. Đến nay các dòng họ trong xã đã phục dựng lại các nhà thờ để thờ cúng tổ tiên.

Vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” là làm sao bảo vệ các di tích, giữ gìn văn hóa truyền thống.

Dòng tộc họ Trần trải 20 đời gắn bó với quê hương, hiến dâng cho đất nước qua các thời kỳ lịch sử để có cuộc sống tươi đẹp hôm nay. Giữ gìn các di tích văn hóa cổ là góp phần tạo vẻ đẹp văn hóa trên vùng quê giàu truyền thống ■